

SOP LOADING va-Q-proof 4-74

Đối với va-Q-proof tiêu chuẩn & va-Q-proof cao cấp

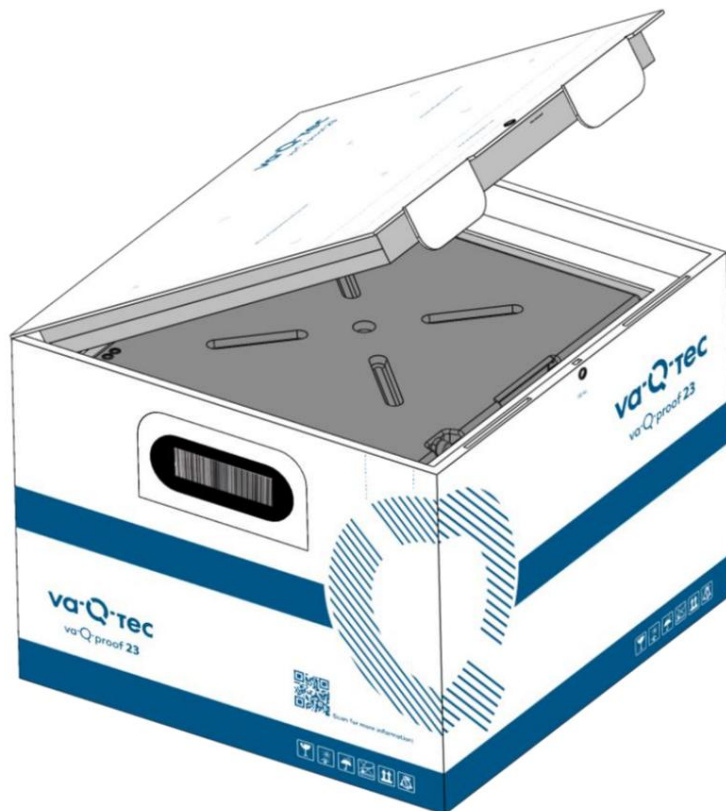
Ghi chú:

SOP này có hiệu lực đối với va-Q-proof 4, 11, 23, 43, 74 ở cấu hình tiêu chuẩn và cao cấp. Va-Q-proof 23 được hiển thị trong hình ảnh làm ví dụ.

Trước khi tải, va-Q-accus phải được xử lý trước theo hướng dẫn SOP tương ứng cho phạm vi nhiệt độ mong muốn. Phạm vi nhiệt độ mong muốn phụ thuộc vào PCM (vật liệu thay đổi pha) được sử dụng và được chỉ định bằng mã màu của va-Q-accu. Bảng 1 tóm tắt các PCM khác nhau của va-Q-accus, mã màu tương ứng và nhiệt độ ứng dụng của chúng.

Một hộp va-Q-proof sử dụng tổng cộng sáu va-Q-accus. Kích thước của va-Q-accus được sử dụng phụ thuộc vào kích thước va-Q-proof và liệu nó có ở cấu hình tiêu chuẩn hay cao cấp hay không. Bảng 2 ở cuối tài liệu cung cấp các kích thước va-Q-accu có liên quan cho từng kích thước và cấu hình va-Q-proof.

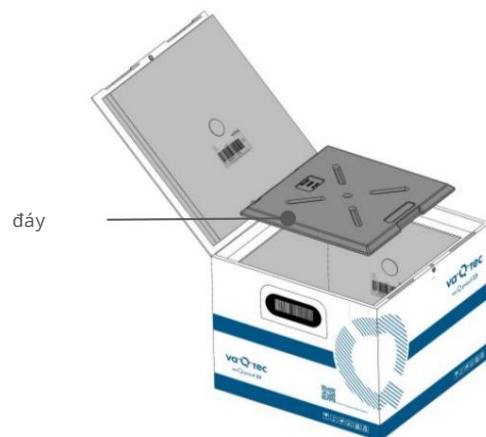
Trong suốt SOP này, va-Q-accus cần thiết cho mỗi bước tải sẽ được gọi là va-Q-accu A (Vị trí dưới cùng và trên cùng), va-Q-accu B (Vị trí trước và sau), và va-Q-accu C (Trái và phải) vị trí). Vui lòng sử dụng va-Q-accu A, va-Q-accu B và va-Q-accu C được chỉ định trong Bảng 2 cho kích thước và cấu hình va-Q-proof tương ứng khi tuân theo SOP tải.



Bước I

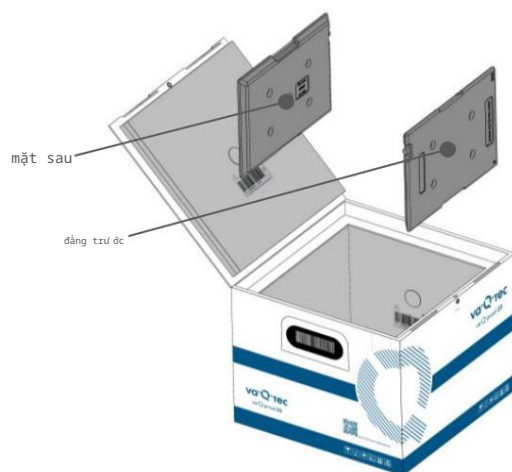
Mở nắp va-Q-proof.

Đặt 1 miếng va-Q-accu A vào đáy của va-Q-proof.



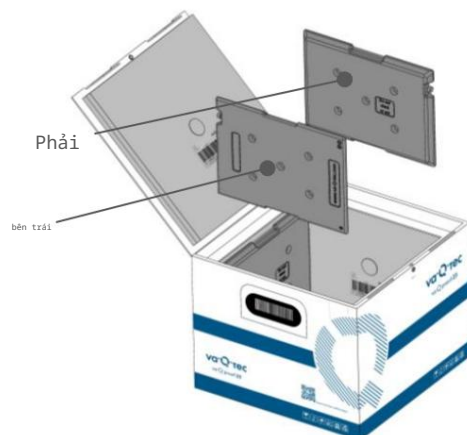
Bước II

Đặt 1 miếng va-Q-accu B vào mỗi bên đối diện.



Bước III

Đặt 1 miếng va-Q-accu C vào mỗi cạnh còn lại.



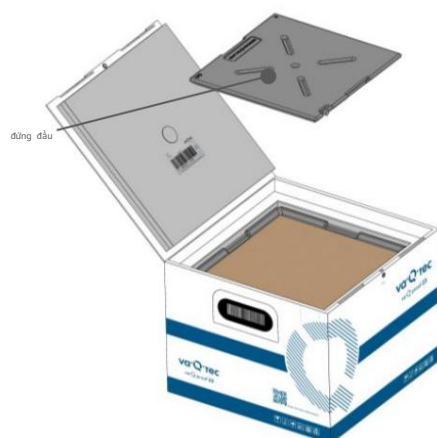
Bước IV

Đưa sản phẩm vào va-Q-proof.



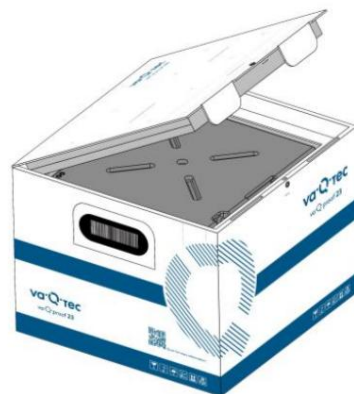
Bước V

Đặt 1 miếng va-Q-accu A lên trên sản phẩm.



Bước VI

Đóng nắp bằng cách gấp các mép vào trong và trượt chúng vào các khe tư đng ứng của vỏ ngoài.



Bước VII

Đậy nắp bằng băng dính (khuyến khích sử dụng băng dính gia cố bằng sợi) (để tăng thêm độ ổn định) tại vị trí đã đánh dấu.



Bước VIII

Luồn một miếng đệm qua các vòng để cố định va-Q-proof.



Bảng 1: Mã màu cho các cấu hình PCM khác nhau

Mã tính	Ứng dụng	Mã màu	
		Máy tính	Mô đun trái
			
+37G	Đối với các lô hàng +37°C		
+22G	Đối với các lô hàng +20°C		
+05G	Đối với các lô hàng +5°C		
-21G	Đối với lô hàng -20°C		
-26G	Đối với lô hàng -20°C		
-37G	Đối với lô hàng -40°C		
-50G	Đối với lô hàng -50°C		
-67G	Đối với lô hàng -70°C		

Bảng 2: Kích thước va-Q-accu tư ứng ứng với kích thước và cấu hình va-Q-proof

Kích thước va-Q-proof	Cấu hình	va-Q-accu A	va-Q-accu B	va-Q-accu C
		Trên / Dưới	Mặt sau / Mặt trước	Trái / Phải
4	tiêu chuẩn (3) phí bảo hiểm (4)	2222x ¹	2222x	2222x
11	tiêu chuẩn (2) phí bảo hiểm (3)	2626x	2626x	2626x
23	tiêu chuẩn (2) phí bảo hiểm (3)	3636x	3626x	3626x
43	tiêu chuẩn (2) cao cấp (3)	4636x	4636x	3636x
74	tiêu chuẩn (2) phí bảo hiểm (3)	4646x	4646x	4646x

1'x' đóng vai trò là một chỗ giữ chỗ và tham chiếu đến số trong ngoặc đơn. Số trong ngoặc đơn, lần lượt, tham chiếu đến cấu hình, có thể là tiêu chuẩn hoặc cao cấp.

Ví dụ: ____
va-Q-proof 4 **tiêu chuẩn** +05G: 6 cái. va-Q-accu 22223 +05G
va-Q-proof 4 **premium** +05G: 6 cái. va-Q-accu 22224 +05G